

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **713/2026/HS-ST**.

Ngày: 19/5/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hương Thủy;

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tiếp Vụ án hình sự thụ lý số: 471/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 779/2026/QĐXXST-HS ngày 17/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1021/2026/QĐST-HS ngày 14/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy T**, sinh ngày 25/8/1990 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: A Tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L (nay là phường M), tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: 32 Đường A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha tên Nguyễn Huy L (chết), Mẹ tên Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1948); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/01/2025 tại Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam Bồ Lá, Công an Thành phố H, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy T bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2015. Trong quá trình sử dụng ứng dụng BLUE, T thấy tài khoản tên "Tình Bạn" có đăng nội dung liên quan đến việc bán ma túy đá và để lại số điện thoại liên lạc nên T sử dụng tài khoản zalo tên "Huy N" liên lạc với người này qua tài khoản zalo tên "Tuấn Ben" để hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng. Người này đồng ý bán và cả hai thỏa thuận sẽ trả tiền mặt khi nhận ma túy. Sau đó, theo yêu cầu của người bán, T cung cấp số điện thoại 0938536617 của T và hẹn giao ma túy tại trước địa chỉ số C Đường A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) nơi T thuê trọ để ở. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến điểm hẹn và gọi điện vào số điện thoại của T, nói "Đến rồi". T đi bộ ra điểm hẹn thì được người thanh niên đưa cho một gói nylon bên trong chứa ma túy đá, bên ngoài được quấn băng keo màu đen. Sau khi nhận ma túy, T đưa nam thanh niên 1.500.000 đồng tiền mặt rồi cầm gói nylon chứa ma túy đi vào phòng trọ của T để sử dụng, còn nam thanh niên điều khiển xe rời đi.

Đến ngày 22/12/2024, Thông sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ. Thông cắt gói nylon chứa ma túy mua ngày 15/12/2024 đổ hết vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa khò hơi nóng rồi dùng miệng hút 03 hơi thì nghỉ. Thông cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy (còn ma túy) tại góc bàn.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, chị Nguyễn Thị Hồng L2 (người quen của T) đến phòng trọ nhờ T trông giúp quán C1 (địa chỉ số E Đường E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh do chị L2 bận việc, Thông đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại quán C1 thì phát hiện, thu giữ: Tại sân nhà tầng trệt 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể không màu. Tại lầu một: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa, nắp chai có đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn phễu thủy tinh hình trụ bên trong phễu thủy tinh có chất kết tủa không màu; 01 túi nylon màu đen bên trong chứa 07 phễu thủy tinh (chưa qua sử dụng); 07 ống hút bằng nhựa; 01 túi vải màu đỏ được treo trên khung cửa sổ bằng sắt thông qua phòng kế bên, bên trong túi chứa 01 cân tiểu ly hình hộp có dòng chữ Malloro, 01 cây kéo, 02 bật lửa; 01 hộp nhựa bên trong chứa 03 túi nylon chứa tinh thể không màu; 01 hộp nhựa bên trong chứa 06 túi nylon, 01 đoạn ống hút bằng nhựa.

Tại thời điểm kiểm tra, trong quán có các đối tượng Nguyễn Thị Hồng L2, Nguyễn Huy T, Trần Thị Thu H, Nguyễn Trường X và Nguyễn Quốc D. Nghi vấn các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở Công an phường H làm việc. Tại Cơ quan Công an, T khai không biết gì về những tài liệu, đồ vật bị thu giữ trên và cũng không quen biết Trần Thị Thu H, Nguyễn Trường X và Nguyễn Quốc D. Xét thấy hành vi của Trần Thị Thu H, Nguyễn Trường X và Nguyễn Quốc D không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã tách và xử lý riêng trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 129/QĐ-ĐCSMT ngày 27/01/2025.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Huy T, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống hút bằng nhựa, 01 bình bằng thủy tinh, 01 nỏ (phễu) thủy tinh bên trong chứa chất kết tủa không màu, T khai là ma túy đá.

Kết luận giám định số 1739/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: “...Gói 04: Tinh thể được ký hiệu mẫu m4 (gói: 01 ống thủy tinh chứa tinh thể) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2397gam, loại Methamphetamine” (Thu giữ của Nguyễn Huy T).

Tại Cáo trạng số: 323/CT-VKSKV2 ngày 30/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Huy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Huy T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội:* Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, lời nhận tội của bị cáo và diễn biến của phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điều khoản luật như cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án và án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận mình có tội, thống nhất với các hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải; mong Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo mức án khoan hồng nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình, chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Huy T đã có hành vi cất giấu, tàng trữ 0,2397gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng; bị phát hiện và thu giữ vào ngày 23/12/2024 tại nhà trọ không số (do T thuê ở) số 31 Đường A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, khối lượng chất ma túy cất giấu là 0,2397gam loại Methamphetamine nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS với tình tiết định khung là “*Hêrôin, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội theo điểm, khoản, điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

- Xét bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước C2. Do đó, để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là điều cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy T đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo có Cha là ông Nguyễn Huy L và mẹ là bà Nguyễn Thị L1 là những người tham gia cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến, do đó đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Huy T thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì nhằm thỏa mãn thú vui bản thân, không vì vụ lợi; bị cáo không có việc làm cố định, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong ghi số vụ 873/25 (gói 4) là ma túy còn lại sau giám định. Xét đây là chất do Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 ống hút bằng nhựa, 01 bình bằng thủy tinh. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với người thanh niên sử dụng tài khoản zalo tên “Tuấn Ben” bán ma túy cho Nguyễn Huy T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với Trần Thị Thu H, Nguyễn Trường X và Nguyễn Quốc D: Ngày 15/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng truy tố X, H và T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

T2 tịch thu tiêu hủy đối với: 01 gói niêm phong ghi số vụ 873/25 (gói 4) là ma túy còn lại sau giám định; 01 ống hút bằng nhựa; 01 bình bằng thủy tinh.

(*Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: 495/BB2/26 ngày 06/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Nguyễn Huy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 2 – TP.HCM;
- THAHS TAND Khu vực 2 – TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-K.Anh) 12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Đới